TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SA THẦY** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày: 07- 7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY, TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đoàn Anh Phương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Tiến Thành và ông A Ten.

- ***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà***: Bà Đỗ Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện SaThầy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 07-7-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2023/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS, ngày 22/6/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Th, sinh ngày 24/7/1991 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn Ya D, xã Ya X, huyện Sa Th, tỉnh Kon Tum.; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1957 và bà Phạm Thị X, sinh năm: 1958, hiện làm nông và sinh sống tại thôn Ya D, xã Ya X, huyện Sa Th, tỉnh Kon Tum; gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con út trong gia đình; bị cáo có vợ: Phạm Thị Th Th, sinh năm: 1994 và hai người con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sa Thầy từ ngày 27/11/2022 đến nay (Có mặt).

- *Người bị hại:* + Anh Nguyễn Thành L, sinh năm: 1990 (Đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

+ Chị Cao Thị L, sinh năm: 1995(Có mặt).

Cùng trú tại: Thôn X thị trấn Sa Th, huyện Sa Th, tỉnh Kon Tum

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Phạm Thị Th Th, sinh năm: 1994 (Đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Trú tại: Thôn Ya D, xã Yax, huyện Sa T, tỉnh Kon Tum

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1957 (Có mặt)

+ Bà Phạm Thị X, sinh năm: 1958(Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Ya D, xã Yax, huyện Sa Th, tỉnh Kon Tum

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1957(Có mặt)

+ Bà Phạm Thị X, sinh năm: 1958(Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Ya D, xã Y, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 23/10/2022, Nguyễn Văn Th đi đến trước Cửa hàng điện thoại di động Đức L Thộc thôn X, thị trấn Sa Th, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum do anh Nguyễn Thành L làm chủ. Th đứng quan sát xung quanh không thấy ai nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, Th đi vòng ra phía sau camera, trèo lên kệ sắt và dùng tay xoay camera đang hướng ra ngoài đường quay vào trong cửa nhà. Từ vị trí này, Th trèo lên mái tôn phía trước quán, lên mái nhà rồi dùng kéo cắt tôn lợp mái, tôn trần đột nhập vào bên trong cửa hàng. Khi vào được bên trong, Th lấy 23 (*Hai mươi ba*) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và Iphone để trong tủ kính, bỏ vào túi ni lông rồi theo lối vào để đi ra ngoài. Quá trình từ trên mái tôn xuống đất, Th bị trượt ngã, bị tôn cứa rách da tay, số điện thoại di động lấy từ trong quán rơi vào thùng xốp gần gốc cây trước Cửa hàng điện thoại di động Đức L. Do bị chảy máu nên Th bỏ số điện thoại ở đó rồi đi về chỗ ở là quán cà phê S tại thôn Y, thị trấn Sa Th, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum để cầm máu vết thương trên tay. Sau đó, Th quay lại đưa thùng xốp cùng số điện thoại vừa trộm được về chỗ ở.

Khi về đến nơi Th kiểm tra lại số điện thoại vừa lấy trộm thì phát hiện trên đường đi về chỗ ở bị rơi mất 01 (*Một*) điện thoại nhãn hiệu Iphone, sau đó Th cất số điện thoại di động trộm được vào cặp, bọc thêm túi ni lông bên ngoài rồi chôn ở khu vực chuồng gà. Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 24/10/2022, Th thấy lực lượng chức năng khám nghiệm hiện trường nơi Th trộm cắp điện thoại di động, lo sợ bị phát hiện nên Th đã bỏ trốn. Trên đường trốn chạy, Th đã liên lạc cho bà Phạm Thị X (*là mẹ đẻ của Th*) và chỉ nơi cất giấu tài sản đã trộm cắp để giao nộp cho cơ quan Công an. Ngay sau đó, ông Nguyễn Văn H (*là bố đẻ của Th*) đã phối hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sa Thầy truy tìm số tài sản theo mô tả của Th và phát hiện 01 (*Một*) túi ni lông màu đen có dòng chữ "THẢO SƠN", bên trong trong 01 (*Một*) cặp màu xanh có dòng chữ "Justice" có 22 (*Hai mươi hai*) điện thoại di động nhãn hiệu

Iphone và Samsung. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sa Thầy đã tiến hành Th giữ, niêm phong các đồ vật, tài liệu trên theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 18/11/2022 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Sa Thầy kết luận: 22 (*Hai mươi hai*) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và Samsung đã qua sử dụng có giá trị là 167.166.667 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 06/01/2023 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Sa Thầy kết luận: 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, loại 64 GB, màu vàng, đã qua sử dụng có giá trị 8.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 19/4/2023 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Sa Thầy kết luận: 01 (*Một*) miếng tôn mái, nhãn hiệu Hoa sen có kích thước 0,69mx0,41m và 01 (*Một*) miếng tôn la phông, nhãn hiệu Hoa sen, kích thước 0,69mx0,41m có giá trị 65.334 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 09-5-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy đã truy tố Nguyễn Văn Th về tội*"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điều 38; Điều 50, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của BLHS xử phạt bị cáo mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự : Tuyên tịch Th tiêu hủy: 01 (*Một*) túi ni lông màu đen có dòng chữ "THẢO SƠN", 01 (*Một*) cặp màu xanh có dòng chữ "Justice"

- Về dân sự: bị cáo đã bồi thường cho bị hại 5.000.000 đồng và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự số tiền 3.000.000 đồng. Bị hại yêu cầu được nhận lại 3.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo Thuộc hộ nghèo, công việc và Th nhập không ổn định, đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạp bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sa Thầy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến gì và cũng không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người bị hại Nguyễn Thành L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Th Th có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, tại đơn xin xét xử vắng mặt, người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản nào khác, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Mặt khác tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử quyết định xử vụ án vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa đã xác định được:

Lợi dụng việc không có người quản lý tài sản, vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 23/10/2022, Nguyễn Văn Th có hành vi lén lút dùng kéo cắt tôn rồi đột nhập vào Cửa hàng điện thoại di động Đức Luân Thộc thôn 2, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum lấy trộm 23 (*Hai mươi ba*) điện thoại di động hiệu Iphone và Samsung. Khi về đến nơi, Th kiểm tra lại số điện thoại vừa lấy trộm thì phát hiện trên đường đi về chỗ ở bị rơi mất 01 (*Một*) điện thoại nhãn hiệu Iphone, sau đó bị cáo cất số điện thoại di động trộm được vào cặp, bọc thêm túi ni lông bên ngoài rồi chôn ở khu vực chuồng gà. Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 24/10/2022, Th thấy lực lượng chức năng khám nghiệm hiện trường nơi Th trộm cắp điện thoại di động, lo sợ bị phát hiện nên Th đã bỏ trốn. Trên đường trốn chạy, Th đã liên lạc cho bà Phạm Thị X và chỉ nơi cất giấu tài sản đã trộm cắp để giao nộp cho cơ quan Công an.

Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Sa Thầy kết luận tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn Th đã trộm cắp gồm 23 (*Hai mươi ba*) điện thoại di động hiệu Iphone và Samsung trị giá 175.166.667 đồng (*Một trăm bảy mươi lăm triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng*).

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và nội dung vụ án mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy đã truy tố. Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến khách thể quan trọng được pháp luật bảo vệ đó là quyền sở hữu tài sản hợp pháp. Khi thực hiện

hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi đó của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy truy tố bị cáo theo điều luật vừa nêu, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của Nguyễn Văn Th là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong dân cư trên địa bàn. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình trong việc khắc phục hậu hậu quả do bị cáo gây ra, nên ngày 30/5/2023 ông Nguyễn Văn H là bố đẻ bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy số tiền là 3.000.000đ, ngày 04/7/2023 ông Hai tiếp tục giao 5.000.000đ cho bị hại là anh Nguyễn Thành L. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã điện thoại cho gia đình biết nơi cất giữ tài sản trộm cắp được để giao nộp cho cơ quan Công an và ra đầu thú. Tại đơn xin xét xử vắng mặt của người bị hại Nguyễn Thành L và tại phiên tòa chị Cao Thị L đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, ngoài ra bị cáo có cha đẻ (ông Nguyễn Văn H) được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước tặng "Bằng khen". Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo bị truy tố theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có 02 (hai) tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 của Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy cần xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo với mức án dưới mức thấp nhất của khung 2 Điều 173 Bộ luật hình sự để bị cáo sớm cải tạo thành người có ích.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo Thộc hộ nghèo, nghề nghiệp lao động tự do, không có công việc và Th nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[8] Đối với hành vi cắt tôn của bị cáo gây thiệt hại 65.334 đồng (sáu mươi lăm nghìn ba trăm ba mươi bốn đồng), hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý làm

hư hỏng tài sản nên cơ quan Công an huyện Sa Thầy ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 16/QĐ-XPHC, ngày 28/4/2023.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Thành L và chị Cao Thị L đã nhận lại tài sản bị mất là 22 chiếc điện thoại di động động nhãn hiệu Iphone và Samsung đã qua sử dụng từ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sa Thầy. Người bị hại yêu cầu bồi thường giá trị điện thoại đã bị mất theo kết luận định giá tài sản là 8.000.000 đồng. Quá trình chuẩn bị xét xử, ông Nguyễn Văn H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự số tiền 3.000.000 đồng, đồng thời bồi thường cho anh Luân và chị Loan số tiền 5.000.000đ. Ngoài ra, người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường bất cứ khoản nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với số 3.000.000 đồng mà ông Hai là bố đẻ của bị cáo đã nộp thay bị cáo tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum để khắc phục hậu quả theo biên lai Th tiền số: AA/2021/0001613, ngày 30/5/2023 thì anh Luân và chị Loan yêu cầu được nhận số tiền trên khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[11] Đối với thiệt hại làm hư hỏng tài sản do bị cáo gây ra khi thực hiện hành vi trộm cắp đã cắt tôn (Theo Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 19/4/2023 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Sa Thầy kết luận: 01 (*Một*) miếng tôn mái, nhãn hiệu Hoa sen có kích thước 0,69mx0,41m và 01 (*Một*) miếng tôn la phông, nhãn hiệu Hoa sen, kích thước 0,69mx0,41m) có giá trị 65.334 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bị hại không yêu cầu bồi thường, khắc phục hậu quả đối với thiệt hại nêu trên nên HĐXX không đề cập đến nữa.

[12] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sa Thầy xử lý: Trả lại 22 (*Hai mươi hai*) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và Samsung đã qua sử dụng cho anh Nguyễn Thành L và chị Cao Thị L là chủ sở hữu hợp pháp. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với 01 (*Một*) túi ni lông màu đen có dòng chữ "THẢO SƠN", 01 (*Một*) cặp màu xanh có dòng chữ "Justice" Thộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Văn Th và vợ là Phạm Thị Th Th mua cho con gái đi học. Tại đơn xin xét xử vắng mặt của chị Thảo và và tại phiên tòa bị cáo Th không yêu cầu nhận lại tài sản nêu trên. Xét thấy, đây là vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch Th tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Đối với 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, loại 64GB, màu vàng, Th làm rơi khi mang điện thoại từ Cửa hàng diện thoại di động Đức Luân về chỗ ở; 01 (*Một*) kéo dùng để cắt tôn, 01 (*Một*) kìm dùng để cắt dây điện, 01 (*Một*) tay vặn lục giác chữ "T", 01 (*Một*) áo khoác màu xanh xám dính máu Th vứt tại khu vực đất trống phía sau Chợ Sa Thầy và 01 (*Một*) thùng xốp, 01 (*Một*) túi ni lông đựng điện thoại ở đường nhựa phía trước quán cà phê Suan. Cơ quan điều tra không Th giữ được. Do vậy HĐXX không đề cập đến.

[13] Đối với số tiền 3.000.000 đồng mà ông Nguyễn Văn H nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy vào ngày 30/5/2023 và số tiền 5.000.000đ ông Hai nộp trực tiếp cho bị hại Nguyễn Thành L. Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị X thừa nhận đây là tiền của ông H và bà X nộp để khắc phục hậu quả cho bị cáo, ông H và bà X không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên. Vì vậy, HĐXX không đề cập đến.

[14] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy trình bày lời luận tội và đề nghị áp dụng điều luật, về mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14. Bị cáo Thộc diện hộ nghèo nên miễn án phí hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Th.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th **18 (mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 27-11-2022).

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; anh Nguyễn Thành L và chị Cao Thị L có quyền đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy nhận số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) mà ông Nguyễn Văn H (nộp thay Nguyễn Văn Th) theo biên lai Th tiền số: AA/2021/0001613, ngày 30/5/2023.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch Th tiêu hủy: 01 (*Một*) túi ni lông màu đen có dòng chữ "THẢO SƠN", 01 (*Một*) cặp màu xanh có dòng chữ "Justice". (*Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện Sa thầy với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy ngày 10/5/2023*)

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (07/7/2023). Riêng người bị hại anh Nguyễn Thành L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Th Th vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh KonTum;
- VKSND huyện Sa Thầy;
- TAND tỉnh Kon Tum
- CQCSĐT Công an h. Sa Thầy;
- Nhà tạm giữ Công an h. Sa Thầy;
- CC THADS h. Sa Thầy;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Đoàn Anh Phương